

Bản án số: **06/ 2023/ HSST**
Ngày 09/ 02/ 2023



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh. Giáo viên nghỉ hưu
- Ông Phan Tùng Long. Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên toà: - Bà Lê Thị Thủy. Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà tham gia phiên toà:

Ông Trần Văn Hải.

Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 2 năm 2023 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **01/2023/HSST-QĐ ngày 17/1/2023** đối với bị cáo:

1. TRẦN VĂN A; Sinh ngày 21/6/2003, tại xã T, huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường cao đẳng nghề Đ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Quốc T; sinh năm 1977; Con bà: Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1980, đều làm ruộng tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã T, huyện T, tỉnh Q.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. NGUYỄN TRUNG H; Sinh ngày 23/5/2003, tại xã T, huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Hoàng L; sinh năm 1972; Con bà: Trịnh Thị Thùy D, sinh năm 1979; Điều làm ruộng tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vợ, con:

Chưa; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã T, huyện T, tỉnh Q.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. NGUYỄN NGỌC P; Sinh ngày 15/3/2005, tại xã T, huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Ngọc S; sinh năm 1975, nghề nghiệp: Làm ruộng tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q; Con bà: Lê Thị L, (*đã chết*); Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 24/8/2022 đến nay tại xã T, huyện T, tỉnh Q.

Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

- Chị Trương Thị Mỹ H; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Q. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Rơ Châm N; Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Làng K, xã N, huyện C, tỉnh G. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Lê P; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ 17, KV5, Phường A, TP H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Phan Thị Khánh H; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ 16, KV6, Phường A, TP H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Phan Hồng N; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: 30B/56, đường H, Phường A, TP H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Phạm Xuân H; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh H. Nghề nghiệp: Kinh doanh. *Có mặt tại phiên tòa*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trịnh Thị T; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Hẻm 521/72/15A đường N, Phường A, thành phố D, tỉnh B. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Lưu Thị H; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Số 27 đường T, Phường A, TP H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Nguyễn Hồng S; sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Hoàng Anh T; Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh H; *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Phan Đức L; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Nguyễn Hoàng T; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: 149/3A đường B, Đ 2, P. M, TP. L, tỉnh A. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: 179/18 Trần Cao V, phường T, TP Đ. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Trần Thị Mỹ C; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Có mặt tại phiên tòa*

- Anh Nguyễn Hoàng L; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Có mặt tại phiên tòa*

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc P:

- Ông Nguyễn Ngọc S; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Anh Nguyễn Ngọc P; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q. *Có mặt tại phiên tòa*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc P:

- Ông Võ Quốc H; Sinh năm 1985; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc P có mối quan hệ là bạn bè thân thiết với nhau. Vào khoảng đầu tháng 7/2022 khi đang ở thành phố Đ, A gọi điện thoại rủ H và P vào thành phố Đ chơi thì hai người đồng ý. Sau khi vào thành phố Đ chơi một thời gian thì cả ba đều gần hết tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này Trần Văn A nảy sinh ý định sẽ thực hiện việc hack (chiếm quyền điều khiển) các tài khoản Facebook để nhấn tin đến các bị hại nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền. Khoảng giữa tháng 7/2022 A nói với P “*Lên mạng kiểm giúp tau một cái điện thoại và thẻ ngân hàng để về làm*”, hiểu ý A đang rủ rê việc chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi lừa đảo nên P đồng ý và nói “*Khi mô có thì tau gọi*” đồng thời A đưa cho P 3.000.000 đồng và P ra một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại trên địa bàn thành phố Đ mua 01 máy điện thoại di động Iphone 7 cũ với giá 3.000.000 đồng. Vào tối cũng

ngày, A hẹn P và H đi uống nước; tại quán nước P nói với A “*Khi chiều đi chơi và có mua được điện thoại rồi*”, thấy vậy H liền hỏi “*Mua điện thoại để màn chi?*” thì A trả lời “*Tau nói P mua tài khoản, điện thoại để về làm*”. Hiểu ý của A là mua điện thoại và tài khoản để về hack Facebook nên H nói “*Rứa à*” và cả ba ngồi uống nước rồi ra về. Sau khoảng 2 ngày P tiếp tục tìm kiếm trên các hội nhóm mua bán tài khoản ngân hàng và tìm mua được một tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên “NGUYEN HOANG TRI” với giá 6 triệu đồng. P sử dụng điện thoại Iphone 7 đã mua cài đặt ứng dụng Internet banking của ngân hàng Vietcombank để kiểm tra thông tin thẻ, sau khi đã kiểm tra xong thì P báo giá với A “*Thẻ tìm trên mạng toàn sáu bảy triệu*” thì A bảo “*Ừ, lấy đi*”. P đưa máy điện thoại về và A đưa 6 triệu đồng để P đặt mua tài khoản. Sau khi P nhận được tài khoản gồm một thẻ sim và một tờ giấy có ghi thông tin đăng nhập, mật khẩu của tài khoản đặt mua thì chuyển cho A để kích hoạt tài khoản. A tiến hành đăng nhập kích hoạt tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T, đổi mật khẩu đăng nhập thành “Abcd1234@”, nhắn tin thông báo cho P biết về việc này. Khi nhận được tin nhắn kích hoạt tài khoản thành công từ A thì P cũng đăng thông tin tài khoản ngân hàng gồm tên và số tài khoản lên nhóm chat Zalo có tên “*Nổ hũ*” cho một số người bạn biết, trong đó có Trương Sỹ T và Nguyễn Phong D. Tối cùng ngày khi H trở về phòng trọ thì A đưa máy điện thoại Iphone 7 cho H đồng thời cung cấp thông tin đăng nhập tài khoản banking và nói “*Khi mô có tiền, tau gọi vào banking xem có rồi thì đi rút*” tức là giao nhiệm vụ cho H đi rút tiền sau khi lừa đảo. Khi nhận máy H vào kiểm tra thấy có ứng dụng banking ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T, H cài đặt mật khẩu mở máy là “0000” và nói với A “*Khi mô có thì gọi tau*”. Từ thời điểm đó H là người quản lý, sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 để thực hiện hoạt động rút tiền mỗi khi A thông báo lừa đảo thành công.

Để thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn A đã mua tài khoản “weebly” (là một nền tảng với các tính năng giúp người dùng tạo lập các website miễn phí), tài khoản Facebook “rác” và sử dụng tài khoản Facebook “rác” để nhắn tin đến bạn bè của Facebook này có nội dung “*Nhà có đưa cháu đi thi vẽ, vào bình chọn giúp bé một phiếu được không?*” kèm đường link liên kết với ứng dụng weebly là “vetranhchongdich.weebly.com” hoặc “trangbinhchonthisinh2022.weebly.com”, nếu như truy cập theo đường link để bình chọn thì ứng dụng weebly sẽ yêu cầu người dùng phải đăng nhập tài khoản và mật khẩu để bình chọn, khi người dùng đăng nhập thì ứng dụng weebly cũng sẽ lưu lại thông tin đăng nhập. Từ đó Trần Văn A sử dụng thông tin này để

đăng nhập trái phép vào tài khoản Facebook của những người đã bình chọn, tạo một gmail mới để thay thế gmail và số điện thoại đã liên kết trước đó, đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook, rồi sau đó A nhắn tin đến bạn bè của tài khoản Facebook vừa bị hack được với nội dung vay mượn tiền. Nếu như được đồng ý cho vay thì sẽ cung cấp tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9823795006 mang tên “NGUYEN HOANG T” để các bị hại chuyển tiền vào sau đó chiếm đoạt.

Bằng phương thức trên vào ngày 04/08/2022 trong quá trình ngồi chơi tại quán internet trên địa bàn thành phố Đ (không xác định địa chỉ), Trần Văn A đã chiếm đoạt tài khoản Facebook “Nguyễn K”, chủ tài khoản là chị Nguyễn Thị K rồi nhắn tin đến bạn bè của Facebook “Nguyễn K” để vay mượn tiền. Vào lúc 12 giờ 32 phút ngày 04/08/2022 A mạo danh chị K nhắn tin đến tài khoản Facebook “Phạm Xuân H” của anh Phạm Xuân H là quản lý tại cửa hàng xăng dầu B, huyện L về việc hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là chị K (nhân viên kế toán của cửa hàng xăng dầu B, huyện L) nên anh H đã đồng ý cho mượn 5.000.000 đồng, A đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T, đến 12 giờ 37 phút cùng ngày thì anh H chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank số 3712205225566 mang tên Phạm Xuân H đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Sau khi nhận được biên lai gửi tiền từ anh H thì A tiếp tục mạo danh chị K hỏi “mượn” thêm 10.000.000 đồng và anh H đồng ý. Lúc này H cũng đang ngồi chơi trong quán internet cùng nên A đã nói H “Đi rút tiền”. Vào lúc 12 giờ 44 phút ngày 04/08/2022 anh H tiếp tục chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ số 3712205225566 ngân hàng Agribank mang tên Phạm Xuân H đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. A tiếp tục hỏi “mượn” anh H thêm 20.000.000 đồng và anh H đồng ý. Vào lúc 12 giờ 55 phút, ngày 04/08/2022 anh H chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản số 194495079 ngân hàng ACB mang tên Phạm Xuân H đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. H đang trên đường đi rút tiền nên A liền gọi điện cho H và nói “Kiểm tra banking xem có thêm tiền vào không, nếu có thì rút hết đi”. Hiếu kiểm tra phát hiện tài khoản NGUYEN HOANG T đã nhận thêm lần lượt 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng nên đã đi rút hết tổng số tiền 35.000.000 đồng và đưa về cho A. Sau khi nhận tiền thì A cho Hiếu 5.000.000 đồng, cho P 4.000.000 đồng. Về phía người bị hại anh Phạm Xuân H sau khi biết được người khác đã mạo danh chị K nhắn tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận thêm các hành vi phạm tội như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 24/07/2022 Trần Văn A cùng Nguyễn Trung H đến quán internet trên địa bàn thành phố Đ chơi cũng với thủ đoạn như trên Trần Văn A đã chiếm đoạt tài khoản Facebook “Thắm K”, chủ tài khoản là chị Trịnh Thị T. Sau đó A nhắn tin đến bạn bè của Facebook “Thắm K” để vay mượn tiền. Vào lúc 13 giờ 57 phút ngày 24/7/2022 A nhắn tin đến tài khoản Facebook “My H Trương” của chị Trương Thị Mỹ H về việc hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là chị T nên H đã đồng ý cho mượn số tiền 2.000.000 đồng. Khi nhận được tin nhắn đồng ý chuyển tiền của H thì A đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T, đến 14 giờ 01 phút cùng ngày thì chị H chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản Vietcombank số 0381000372277 mang tên Trương Thị Mỹ H đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Sau khi nhận được ảnh chụp biên lai chuyển khoản thì A gọi điện thoại cho H và nói “*Vô coi tài khoản có tiền không thì đi rút*”, H kiểm tra trên ứng dụng internet banking thì biết được vừa có 2 triệu được chuyển vào tài khoản và đi rút nhưng bị quá hạn mức giao dịch ngày nên chuyển số tiền trên vào một tài khoản ngân hàng khác đã lâu không sử dụng của H bị âm tiền nên không rút ra được.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 02/08/2022 A và H đến một quán internet ở thành phố Đ chơi, tại đây A đã chiếm đoạt tài khoản Facebook “Thuần T”, chủ tài khoản là anh Ksor T. Sau đó A nhắn tin đến bạn bè của Facebook “Thuần T” để vay mượn tiền. Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 02/08/2022 A nhắn tin đến tài khoản Facebook “N RC(nuoi)” của anh Rơ Châm N hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là anh Ksor T nên Rơ Châm N đã đồng ý cho mượn số tiền 3.000.000 đồng, A đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T cho anh N. Đến 16 giờ 12 phút cùng ngày thì anh N chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản Vietcombank số 1020917952 mang tên Rơ Châm N đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Khi nhận được biên lai gửi tiền từ anh N thì A gọi cho H và nói “*Vào tài khoản coi có tiền không thì đi rút*”. H kiểm tra trên ứng dụng Internet banking thì đã nhận được 3.000.000 đồng nên đã đi rút sau đó đưa về cho A và A đã cho H 500.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Cũng trong ngày 02/08/2022 với thủ đoạn như trên A chiếm đoạt tài khoản Facebook “H Luu”, chủ tài khoản là chị Lưu Thị H. Sau đó Anh nhắn tin đến bạn bè của Facebook “H Luu” để vay mượn tiền. Vào lúc

18 giờ 49 phút, ngày 02/08/2022 A nhắn tin đến tài khoản Facebook “Phan C” của chị Phan Thị Khánh H hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là chị H nên chị H đã đồng ý cho mượn số tiền 3.000.000 đồng, Anh đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T, đến 19 giờ 04 phút cùng ngày thì H chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản Agribank số 4000205386293 mang tên Phan Thị Khánh H đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Vào lúc 19 giờ 16 phút, ngày 02/08/2022 A nhắn tin đến tài khoản facebook “Hồng N” của chị Phan Hồng N, sinh năm 1990, trú tại phường P, thị xã H, tỉnh T hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là chị Hg nên chị N đã đồng ý cho mượn số tiền 2.000.000 đồng, A đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T. Đến 19 giờ 21 phút cùng ngày thì chị N chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng BIDV số 55110001307667 mang tên Phan Hồng N đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Sau khi nhận được biên lai chuyển tiền từ chị H và chị N thì A gọi điện cho H và nói “*Kiểm tra xem có tiền vào chưa rồi đi rút*”. H kiểm tra trên ứng dụng banking thì thấy đã nhận được tổng số tiền 5 triệu đồng nên đã đi rút và đưa về cho A. Lần này A cho H số tiền 1.000.000đồng và cho P 500.000 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 02/08/2022 sau khi chiếm đoạt tài khoản Facebook “H Luu”, của chị Lưu Thị H, sinh năm 1975, trú tại Phường A, thành phố H, tỉnh T. Trần Văn A còn nhắn tin đến tài khoản Facebook “Le P” của anh Lê P, sinh năm 1987, trú tại phường A, thành phố H, tỉnh T hỏi mượn tiền. Tin tưởng người dùng Facebook trên là chị H nên anh P đã đồng ý cho mượn số tiền 1.000.000 đồng, Anh đã gửi số tài khoản 9823795006, ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN HOANG T và anh P chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản Vietcombank số 0161001713355 mang tên Lê P đến tài khoản Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Sau khi nhận được biên lai chuyển tiền từ anh P thì A gọi điện cho H đi rút số tiền trên.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P dưới 2.000.000 đồng nên Trần Văn A, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc P không phải chịu trách nhiệm hình sự về lần thực hiện hành vi phạm tội này

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSLH ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo như sau:

- *Về tội danh*: Đề nghị HĐXX xử các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc P về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- *Về hình phạt*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1, điều 52-Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn A từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, điều 52-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trung H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, điều 52; Điều 65; Điều 91-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

- *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Người bị hại đã được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- *Về vật chứng*: là 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy được gắn thẻ sim 0859638556, đây là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu vàng đồng máy được gắn thẻ sim 0829293316 (thu giữ của Trần Văn A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0941574009. (thu giữ của Nguyễn Trung H). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0795505214. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận không sử dụng các điện thoại này vào hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho các bị cáo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về nội dung vụ án và bản luận tội của đại diện VKSND huyện Lộc Hà đã xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết của vụ án cũng như tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt do đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị là cao mà đề nghị HĐXX xem xét cho giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Từ ngày 24/7/2022 đến ngày 04/8/2022 Trần Văn A, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc P đã dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt tài khoản Facebook của người khác, mạo danh chủ tài khoản Facebook và đã 06 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại gồm: chị Trương Thị Mỹ H số tiền 2.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Rơ Châm N số tiền 3.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Phan Hồng N số tiền 2.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Phan Thị Khánh H số tiền 3.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Phạm Xuân H số tiền 35.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Lê P số tiền 1.000.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt được xác định là 46.000.000 đồng (trong đó có 05 lần đủ các yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt là 45.000.000đ).

Vì vậy Tòa xét thấy có đầy đủ các căn cứ để xét xử các bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 điều 174 - BLHS như Cáo trạng của VKS đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H đã 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo (lần thực hiện ít nhất là 2.000.000đ và lần nhiều nhất là 35.000.000đ) nên Tòa xét thấy cần áp dụng tình tiết "*phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52-BLHS. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn A đã rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Ngọc P thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo P chưa đủ tròn 18 tuổi nên bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*" được quy định tại khoản 1, Điều 52-BLHS. Do đó Tòa cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho các người bị hại; Các người bị hại có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa xét thấy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51-BLHS xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, dù được xem xét chiếu cố, Tòa xét thấy cần cách ly các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Còn bị cáo Nguyễn Ngọc P thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi thành niên nên cần áp dụng Điều 65, 91-BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Giao bị cáo P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Q và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với hình phạt tiền bổ sung, Tòa xét thấy các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H có tuổi đời còn trẻ, chưa có công việc làm ổn định nên xét thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 174-BLHS để phạt hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận có Trương Sỹ T, Nguyễn Phong D đã gửi 20 lượt chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank, số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T với số tiền là 119.000.000đ. Sau đó đã nhờ H rút, chuyển từ tài khoản này cho T và D. Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh tại địa phương và nơi ở hiện tại không rõ Trương Sỹ T và Nguyễn Phong D đi đâu làm gì. Vì vậy không có căn cứ xác định nguồn tiền T và D. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Hà tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ nên Tòa miễn xét.

Để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Ngọc P mua được tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG T. Sau khi mua được tài khoản thì P cũng không liên lạc với người bán nên không nhớ được người bán tài khoản cho mình và nhóm mà mình đã tham gia để mua tài khoản. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hoàng T xác định từ trước đến nay anh T chưa bao giờ đăng ký mở, sử dụng tài khoản ở ngân hàng Vietcombank. Do đó, không có căn cứ xác minh, xử lý nên Tòa miễn xét

Quá trình chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn A mua được tài khoản Facebook với giá 300.000 đồng/1 tài khoản từ một người không quen biết. Sau khi mua được tài khoản thì Anh đã xóa liên lạc và không còn liên hệ nữa, do đó không có căn cứ xác định người bán các tài khoản Facebook và nhóm Facebook mà A đã tham gia nên Tòa miễn xét

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, các người bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

Đối với khoản tiền mà các gia đình bị cáo bồi thường thay cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình các bị cáo đều cho rằng hiện nay chưa yêu cầu nhưng sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt sẽ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại cho gia đình nên Tòa miễn xét.

4. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ được vật chứng sau:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy được gắn thẻ sim 0859638556. Đây là chiếc điện thoại các bị cáo mua về để làm phương tiện phạm tội; Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47-BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106-BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu vàng đồng máy được gắn thẻ sim 0829293316 (thu giữ của Trần Văn A); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0941574009. (thu giữ của Nguyễn Trung H); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0795505214. (thu giữ của Nguyễn Ngọc P), Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều cho rằng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều không sử dụng những chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 trả lại cho các bị cáo.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.055.091 đồng trong tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9823795006 mang tên NGUYEN HOANG TRI. Quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định nguồn gốc số tiền trên do đâu mà có, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ số tiền trên để tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ nên Tòa miễn xét.

- **Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52-Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn A 16 (*mười sáu*) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trung H 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 17/11/2022. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91-Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc P 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Q và gia đình quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68-Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47-BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106-BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen máy được gắn thẻ sim 0859638556; (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106-BLTTHS trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0795505214 (đã cũ); trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu vàng đồng máy được gắn thẻ sim 0829293316 cho bị cáo Trần Văn A; Trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh rêu máy được gắn thẻ sim 0941574009 cho bị cáo Nguyễn Trung H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí HSST.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Phòng GDKT-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Lộc Hà;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã T, huyện T,

tỉnh Q;

- Trường cao đẳng nghề Dana VTC Đ;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu VP; HS.

Trần Xuân Quang